

Bản tin Phân tích kỹ thuật

06/11/2025



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 4111FB000 đóng cửa với tín hiệu giảm bởi vi phạm các đường MA20 và MA50, hình thành quán tính điều chỉnh về vùng giá thấp 1.850 điểm.
- Vị thế bán được mở quanh vùng 1.868 điểm và dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa trên ngưỡng 1.878 điểm.

Chiến lược:

- Bán (S): 1.868 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.851 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.878 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Trung tính	Trung tính
VN30	Trung tính	Trung tính
VNMid	Trung tính	Trung tính
VNSmall	Trung tính	Trung tính
HNX	Trung tính	Trung tính



Nguồn: Vietcap

- Chỉ số VN-Index điều chỉnh giảm trong ngày nhưng chưa vi phạm vùng hỗ trợ 1.645 (+/-5) điểm. Tương tự phiên 05/11, áp lực cung được tiết chế ở mức thấp trên tất cả phân khúc vốn hóa và chưa ghi nhận sự gia tăng của hoạt động mua giá thấp quanh hỗ trợ. Trong ngắn hạn, tất cả các rổ chỉ số có tín hiệu Trung tính.
- Hoạt động mua trong ngày tập trung ở nhóm ngành Công nghiệp, các cổ phiếu Ngân hàng và Chứng khoán giảm ở nhiều mã và thiếu hoạt động mua giá thấp. Về tín hiệu kỹ thuật, nhóm Dầu khí duy trì được quán tính tăng giá trên 100% cổ phiếu trong ngành, các nhóm ngành còn lại phần lớn đang mất dần xung lực tăng có được ở phiên 04/11.
- Mặc dù chưa xuất hiện áp lực cung bất thường bởi thanh khoản sàn HOSE vẫn ở mức thấp. Tuy nhiên, hoạt động mua giá thấp tỏ ra khá do dự quanh vùng hỗ trợ 1.645 điểm. Do đó, nhiều khả năng VN-Index sẽ điều chỉnh trong ngày 07-11, chúng tôi cho rằng biên độ điều chỉnh sẽ không cao với hỗ trợ tiếp theo là vùng 1.620 điểm nếu ngưỡng 1.640 điểm bị vi phạm trong phiên. Hiện tại, xác suất vẫn đang nghiêng về phía lực cầu giá thấp gia tăng trở lại quanh 1.620 điểm nhằm giúp chỉ số VN-Index duy trì biên độ 1.620-1.690 điểm trong thời gian tới.

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VPB	28,500	-2.56%	-2.40%	226,117	-1.470	2,603	1.5	11.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VIC	207,800	0.63%	1.81%	800,657	1.278	2,287	5.5	90.9	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
VCB	60,300	-0.82%	-0.50%	503,847	-1.051	4,202	2.3	14.4	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
HDB	30,100	-3.06%	-9.88%	116,168	-0.901	4,123	1.8	7.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
TCB	33,600	-1.47%	-5.88%	238,098	-0.885	3,112	1.5	10.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
STB	51,900	-2.99%	-8.79%	97,843	-0.742	6,519	1.6	8.0	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
VHM	98,900	-0.70%	-4.90%	406,223	-0.724	6,133	1.9	16.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GAS	62,100	-1.43%	4.02%	149,844	-0.543	5,014	2.3	12.4	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
VJC	180,900	-1.95%	-7.47%	107,022	-0.530	2,897	4.4	62.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
MSN	78,800	-1.75%	-0.63%	113,938	-0.504	2,196	3.4	35.9	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
MBB	23,700	-0.84%	-1.04%	190,903	-0.405	3,017	1.5	7.9	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
BCM	68,700	2.23%	2.69%	71,105	0.402	3,576	3.3	19.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
SHB	15,850	-2.16%	-6.21%	72,810	-0.399	2,577	1.1	6.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HPG	26,100	-0.76%	-2.97%	200,330	-0.386	1,876	1.6	13.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
ACB	25,300	-1.17%	0.80%	129,957	-0.386	3,385	1.4	7.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Trung tính

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSF	84,000	-2.21%	3.83%	75,582	-0.387	4,851	6.4	17.3	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
DTK	11,600	-9.38%	-0.85%	8,057	-0.175	1,116	0.9	10.6	Tiêu cực	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NTP	64,500	2.38%	-0.46%	11,032	0.061	5,885	2.7	11.0	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
THD	31,500	1.61%	2.94%	12,127	0.045	220	2.8	142.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
PVS	34,500	1.17%	6.81%	16,490	0.045	3,040	1.2	11.4	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
NVB	14,000	-0.71%	-5.41%	26,945	-0.044	-3,955	4.0	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PMC	153,900	9.93%	17.75%	1,436	0.033	9,023	6.1	17.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVI	79,400	0.76%	9.82%	18,599	0.033	5,156	2.1	15.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
IDC	38,300	-0.78%	0.79%	14,535	-0.026	4,849	2.2	7.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VIF	15,700	1.95%	-1.26%	5,530	0.025	746	1.2	21.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính

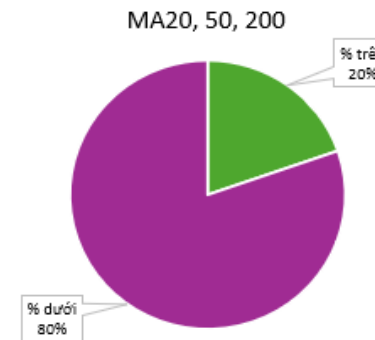
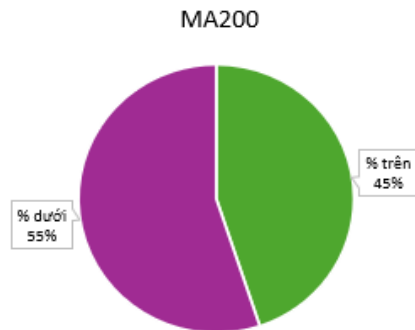
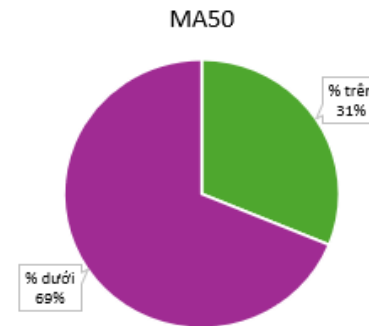
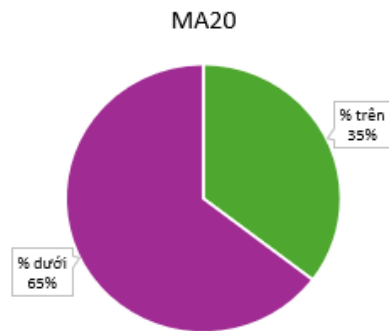
TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
MCH	181,600	-2.84%	13.93%	198,954	-1.496	7,722	12.5	24.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACV	56,400	2.73%	2.73%	202,713	1.469	2,971	3.0	19.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DNH	46,000	17.65%	-8.00%	19,465	0.911	2,417	16.1	19.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MVN	49,000	1.24%	2.08%	58,585	0.193	1,438	4.3	33.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VGI	77,000	-0.26%	2.12%	235,308	-0.162	3,046	6.2	25.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FOX	63,100	-1.25%	-6.93%	46,449	-0.154	4,405	4.5	14.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VSF	24,900	3.75%	-0.40%	12,512	0.124	35	5.5	724.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PHS	15,000	14.50%	14.50%	3,000	0.115	367	1.4	40.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VEA	41,500	-0.72%	0.97%	55,196	-0.105	5,767	1.8	7.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TSJ	34,700	-13.68%	-13.68%	2,595	-0.094	1,315	3.0	26.4	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
BMP	179,000	4.7%	34.8	22.2	102,155	174,000	4.7	12.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VDP	50,000	6.4%	10.1	0.7	30,360	53,000	1.5	16.4	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CLX	16,100	-0.6%	8.8	1.4	12,560	19,176	0.7	6.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			06/11/2025	05/11/2025	04/11/2025	03/11/2025	31/10/2025	30/10/2025	29/10/2025	28/10/2025	27/10/2025	24/10/2025
VNINDEX	MA200	Trên	52%	53%	54%	53%	54%	55%	56%	52%	49%	49%
		Dưới	48%	47%	46%	47%	46%	45%	44%	48%	51%	51%
	MA50	Trên	28%	29%	27%	29%	33%	31%	29%	24%	24%	23%
		Dưới	72%	71%	73%	71%	67%	69%	71%	76%	76%	77%
	MA20	Trên	38%	39%	37%	35%	39%	42%	41%	30%	26%	24%
		Dưới	62%	61%	63%	65%	61%	58%	59%	70%	74%	76%
VN30	MA200	Trên	77%	80%	70%	67%	67%	67%	67%	67%	67%	67%
		Dưới	23%	20%	30%	33%	33%	33%	33%	33%	33%	33%
	MA50	Trên	37%	37%	27%	30%	30%	30%	27%	30%	20%	23%
		Dưới	63%	63%	73%	70%	70%	70%	73%	70%	80%	77%
	MA20	Trên	40%	40%	33%	27%	27%	40%	40%	40%	27%	33%
		Dưới	60%	60%	67%	73%	73%	60%	60%	60%	73%	67%
HNX	MA200	Trên	48%	47%	47%	46%	47%	47%	48%	45%	45%	44%
		Dưới	52%	53%	53%	54%	53%	53%	52%	55%	55%	56%
	MA50	Trên	33%	33%	35%	35%	36%	35%	35%	35%	34%	32%
		Dưới	67%	67%	65%	65%	64%	65%	65%	65%	66%	68%
	MA20	Trên	48%	47%	47%	46%	47%	47%	48%	45%	45%	44%
		Dưới	52%	53%	53%	54%	53%	53%	52%	55%	55%	56%
UPCOM	MA200	Trên	34%	35%	33%	33%	33%	32%	32%	29%	30%	28%
		Dưới	66%	65%	67%	67%	67%	68%	68%	71%	70%	72%
	MA50	Trên	33%	35%	34%	35%	35%	34%	33%	31%	33%	31%
		Dưới	67%	65%	66%	65%	65%	66%	67%	69%	67%	69%
	MA20	Trên	40%	41%	42%	42%	42%	41%	41%	40%	41%	40%
		Dưới	60%	59%	58%	58%	58%	59%	59%	60%	59%	60%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 18	Tháng 11										Tháng 10									
	06+	05	04	03	31	30	29	28	27	24	23	22	21	20	17	16	15	14	13	10
1 Bảo hiểm	71	72	83	68	62	62	53	53	50	46	41	35	28	31	35	35	36	37	42	47
2 Dầu khí	67	57	52	53	48	41	39	38	39	41	39	35	31	33	37	37	30	33	37	46
3 Y tế	65	66	75	-	-	-	-	-	49	54	56	53	49	62	57	60	61	63	67	72
4 Viễn thông	56	58	63	68	68	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5 Điện, nước & xăng d...	55	51	54	55	56	50	44	38	31	32	36	31	25	27	35	36	36	39	41	43
6 Thực phẩm và đồ uố...	53	54	54	54	54	55	51	47	45	46	47	47	45	49	52	53	54	56	61	61
7 Hóa chất	52	49	49	50	51	49	42	36	34	33	34	29	23	26	29	30	32	34	39	40
8 Bất động sản	51	54	52	55	58	59	53	50	55	65	66	65	67	75	82	78	74	74	72	67
9 Bán lẻ	50	49	53	51	57	59	60	55	55	57	59	57	51	53	61	63	62	61	62	63
10 Hàng cá nhân & Gia ...	48	46	49	52	50	46	43	44	37	30	28	27	22	24	29	28	27	28	32	33
11 Công nghệ Thông tin	46	48	54	57	58	52	48	43	35	30	29	29	20	14	14	16	18	21	24	29
12 Tài nguyên Cơ bản	45	48	47	46	46	49	45	43	43	45	49	49	44	46	50	51	52	52	56	59
13 Hàng & Dịch vụ Côn...	44	44	45	45	49	51	49	43	43	47	46	45	41	40	43	44	44	41	43	46
14 Ô tô và phụ tùng	42	41	39	39	43	42	41	37	36	35	35	34	34	29	32	34	32	34	37	40
15 Xây dựng và Vật liệu	41	40	42	44	48	47	42	42	44	47	51	51	52	56	59	55	55	58	62	63
16 Ngân hàng	37	40	38	38	44	49	47	43	44	49	52	54	53	61	68	74	73	74	77	77
17 Du lịch và Giải trí	37	36	37	39	41	44	44	47	47	48	47	47	45	47	53	56	58	58	59	54
18 Dịch vụ tài chính	22	25	23	24	28	32	32	31	30	39	44	47	48	53	60	60	59	60	62	61

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
CTG	51,100	-0.4%	3.9%	274,407	1.6	8.2	6,208	367.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
MCH	181,600	-2.8%	13.9%	198,954	12.5	24.4	7,722	229.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BCM	68,700	2.2%	2.7%	71,105	3.3	19.2	3,576	43.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VEA	41,500	-0.7%	1.0%	55,196	1.8	7.2	5,767	27.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HUT	18,200	-0.5%	7.7%	19,443	1.8	37.3	488	51.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
PVS	34,500	1.2%	6.8%	16,490	1.2	11.4	3,040	234.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
BMP	179,000	4.7%	5.9%	14,653	4.7	12.2	14,639	34.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVD	24,700	1.9%	22.0%	13,730	0.8	15.4	1,602	311.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HAH	62,600	2.8%	-0.2%	10,571	2.5	8.8	7,151	188.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KOS	39,300	0.3%	1.3%	8,508	3.7	563.4	70	17.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TOS	144,000	0.1%	-2.4%	6,431	3.5	6.8	21,025	7.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VGT	12,400	1.6%	3.3%	6,229	0.9	8.5	1,461	12.3	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực
MSH	38,700	1.8%	6.6%	4,355	2.0	7.3	5,293	21.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
AAA	8,120	0.6%	-1.3%	3,197	0.6	8.4	967	9.7	Tích cực	9.5	Trung tính	Tích cực	Trung tính
BFC	45,000	1.5%	-1.6%	2,573	1.9	7.5	5,971	10.4	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HHP	12,100	0.8%	9.5%	1,047	1.1	24.4	495	11.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BMI	20,450	0.2%	3.3%	3,079	1.1	10.3	1,988	7.5	Tích cực	8.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIC	207,800	0.6%	1.8%	800,657	5.5	90.9	2,287	963.0	Tích cực	7.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
VGI	77,000	-0.3%	2.1%	235,308	6.2	25.4	3,046	45.4	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HAG	16,700	-3.2%	-2.3%	21,166	1.7	12.2	1,370	101.4	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
NAG	9,200	8.2%	-20.0%	355	0.8	11.4	806	30.7	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSB	17,450	-0.3%	-2.5%	49,645	1.2	7.5	2,332	43.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
EIB	21,750	-2.5%	-4.0%	40,514	1.5	13.3	1,635	102.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCI	36,800	-1.5%	-0.8%	26,592	2.1	23.2	1,589	239.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HCM	22,550	-2.2%	-4.2%	24,353	2.3	15.7	1,437	196.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPI	53,000	-2.0%	-5.9%	16,963	3.3	46.1	1,149	192.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
BWE	47,050	0.0%	-4.8%	10,348	1.8	12.1	3,894	5.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
TDP	32,100	1.3%	-10.7%	2,832	2.6	31.1	1,033	5.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tích cực
KSB	18,100	0.0%	-2.4%	2,071	0.8	15.4	1,172	13.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
AAS	8,900	-1.1%	-5.3%	2,035	0.8	12.6	703	9.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTI	22,700	-0.2%	-5.0%	1,430	0.9	10.9	2,087	6.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VIX	26,250	-3.0%	-10.4%	40,200	2.0	9.5	2,766	691.9	Tiêu cực	-6.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HNG	5,900	0.0%	-4.8%	6,422	4.0	-5.8	-1,005	5.2	Tiêu cực	-6.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TVC	9,900	-9.2%	-14.7%	1,095	0.7	84.5	117	8.7	Tiêu cực	-6.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MST	5,600	0.0%	-1.8%	468	0.5	22.0	255	30.4	Tiêu cực	-6.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDC	51,600	-1.0%	-0.4%	14,954	2.2	184.1	280	5.7	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực
BSI	41,800	-0.6%	-0.7%	10,256	1.9	20.9	1,996	13.4	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
DBC	25,750	-0.2%	-2.5%	9,910	1.3	6.2	4,150	43.4	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
BVB	13,500	-0.7%	-1.5%	8,668	1.2	15.5	875	8.3	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGW	38,800	-2.5%	-4.6%	8,581	2.6	16.1	2,413	64.6	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STK	16,900	0.60%	-4.25%	25,500	50.9%	178	1.4	94.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tích cực
NVL	13,500	-1.82%	-2.17%	20,000	48.1%	(1,957)	0.7	-6.9	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
IDC	38,300	-0.78%	0.79%	56,100	46.5%	4,849	2.2	7.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DXS	10,100	-1.94%	-9.01%	14,100	39.6%	639	0.9	15.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	34,100	-2.43%	-4.88%	47,100	38.1%	857	2.1	39.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NLG	37,950	0.93%	-4.89%	51,600	36.0%	2,191	1.9	17.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực
SZC	31,300	1.46%	0.97%	42,400	35.5%	1,763	1.8	17.8	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
HPG	26,100	-0.76%	-2.97%	35,300	35.2%	1,876	1.6	13.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
VGC	48,000	2.35%	1.37%	64,100	33.5%	3,090	2.4	15.5	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
DGC	95,000	0.00%	1.50%	126,000	32.6%	8,296	2.3	11.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ACV	56,400	2.73%	2.73%	74,300	31.7%	2,971	3.0	19.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DCM	35,400	-1.53%	0.28%	46,600	31.6%	3,578	1.8	9.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
DXG	19,800	-1.49%	-6.60%	26,000	31.3%	401	1.6	49.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SIP	56,500	1.07%	0.36%	73,900	30.8%	5,474	2.7	10.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PVS	34,500	1.17%	6.81%	45,000	30.4%	3,040	1.2	11.4	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
VPB	28,500	-2.56%	-2.40%	37,000	29.8%	2,603	1.5	11.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VCB	60,300	-0.82%	-0.50%	77,600	28.7%	4,202	2.3	14.4	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
MSN	78,800	-1.75%	-0.63%	101,200	28.4%	2,196	3.4	35.9	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
BMI	20,450	0.25%	3.28%	26,200	28.1%	1,988	1.1	10.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DPG	43,550	0.23%	-2.68%	55,200	26.8%	3,037	2.1	14.3	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Tuan Nhan

**Managing Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 107

tuan.nhan@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn